



HỌC VIỆN
CÔNG NGHỆ BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG
Posts and Telecommunications Institute of Technology

PHƯƠNG PHÁP LUẬN NGHIÊN CỨU KHOA HỌC





CHƯƠNG IV: BÁO CÁO KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU



01 Một số báo cáo KQNC

02 Thuyết trình khoa học

03 Ngôn ngữ khoa học

04 Trích dẫn khoa học



MỘT

PHẦN 01

Một số báo cáo
KQNC

Một số báo cáo kết quả nghiên cứu

Bài báo khoa học

Bài báo khoa học được viết để công bố trên các tạp chí chuyên môn hoặc trong hội nghị KH nhằm :

- ✓ Công bố một ý tưởng khoa học
- ✓ Công bố từng KQ riêng biệt của một công trình
- ✓ Công bố kết quả nghiên cứu toàn bộ công trình
- ✓ Đề xướng một cuộc tranh luận trên tạp chí hoặc hội nghị khoa học

Bài báo khoa học luôn phải chứa đựng các tri thức khoa học dựa trên kết quả quan sát, thực nghiệm khoa học



Một số báo cáo kết quả nghiên cứu

Cấu trúc logic của bài báo khoa học

T T	Các loại bài báo	Vấn đề	Luận điểm	Luận cứ	Phương pháp
1	Công bố ý tưởng khoa học	x	x	-	-
2	Công bố kết quả nghiên cứu	[x]	x	x	x
3	Đề xướng một cuộc thảo luận khoa học trên báo chí	x	[x]	-	-
4	Tham gia thảo luận trên báo chí	[x]	[x]	x	x
5	Báo cáo đề dẫn hội nghị khoa học	x	[x]	-	-
6	Tham luận tại hội nghị khoa học	[x]	[x]	x	x
7	Thông báo khoa học	Không có cấu trúc này			

Một số báo cáo kết quả nghiên cứu

Bài báo khoa học

Vấn đề nghiên cứu & luận điểm

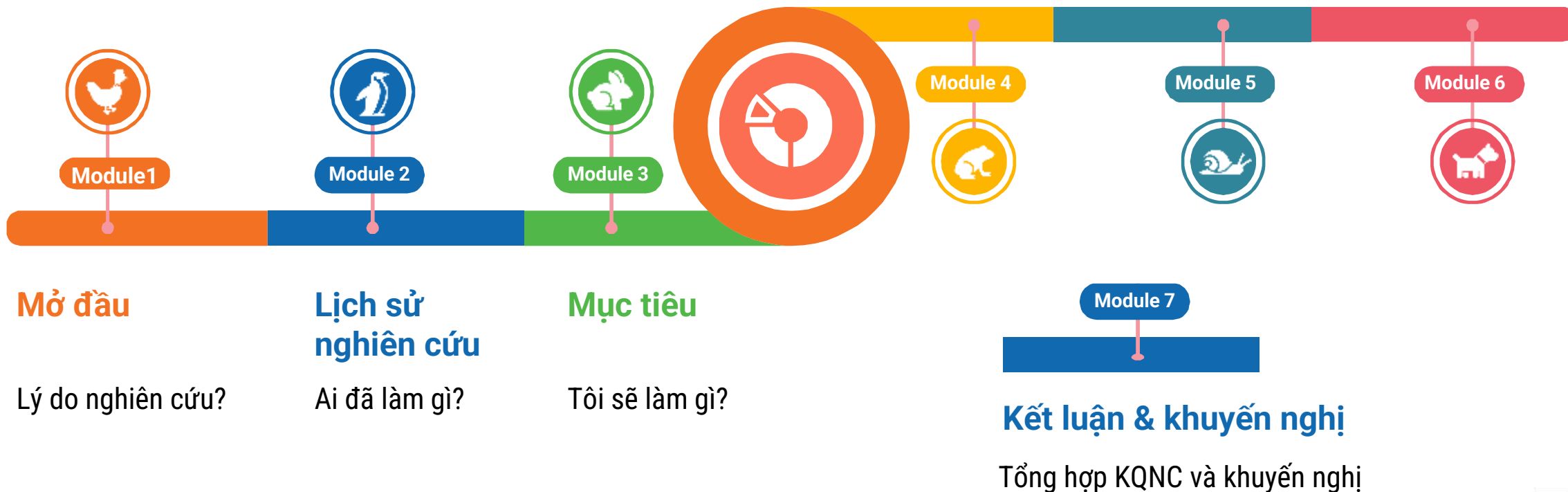
Luận điểm của tôi là gì?

Phương pháp & luận cứ

Phương pháp nghiên cứu

Phân tích kết quả

Biện luận kết quả nghiên cứu

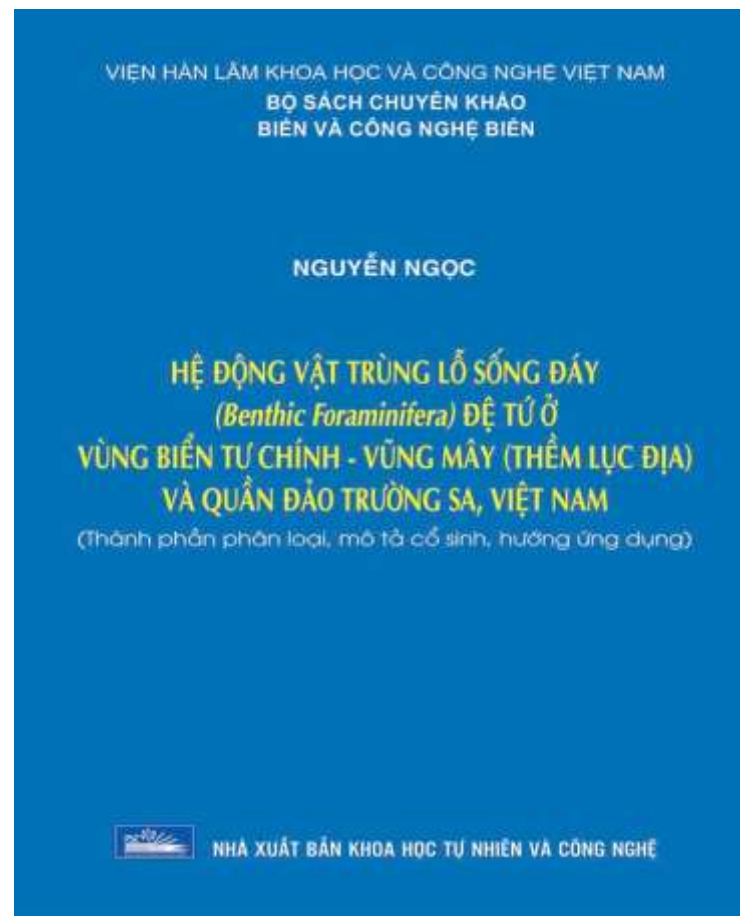


Một số báo cáo kết quả nghiên cứu

Công trình khoa học

Chuyên khảo khoa học

Chuyên khảo khoa học là loại ấn phẩm đặc biệt, không định kỳ, được xuất bản theo kế hoạch của một chương trình, dự án, hoặc nhóm nghiên cứu liên quan đến một hướng nghiên cứu đang có triển vọng phát triển.

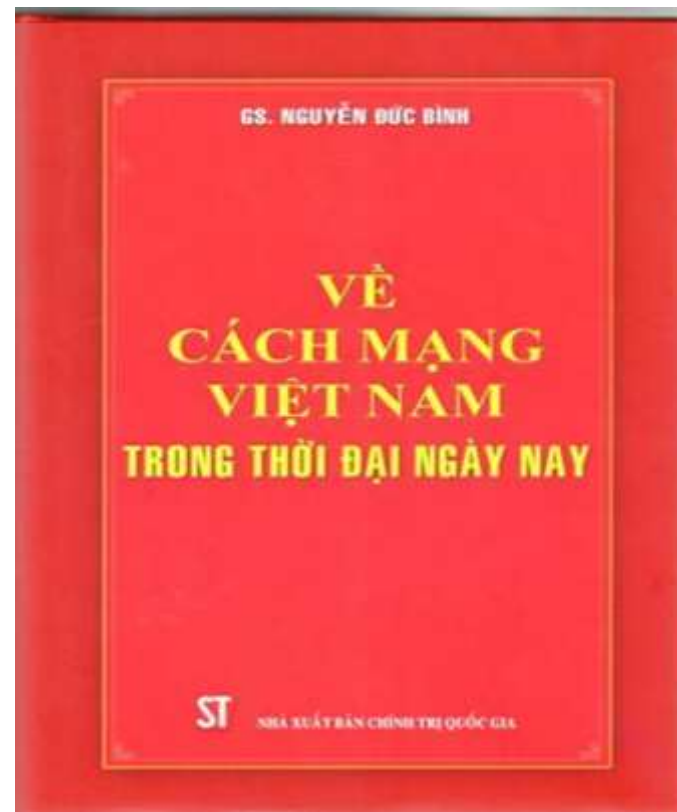


Một số báo cáo kết quả nghiên cứu

Công trình khoa học

Tác phẩm khoa học

Tác phẩm khoa học phải là sự tổng kết một cách có hệ thống toàn bộ phương hướng nghiên cứu. Về mặt luận điểm khoa học, tác phẩm khoa học khác nghiên cứu chuyên khảo ở chỗ, giữa các phần có một luận điểm nhất quán.



Một số báo cáo kết quả nghiên cứu

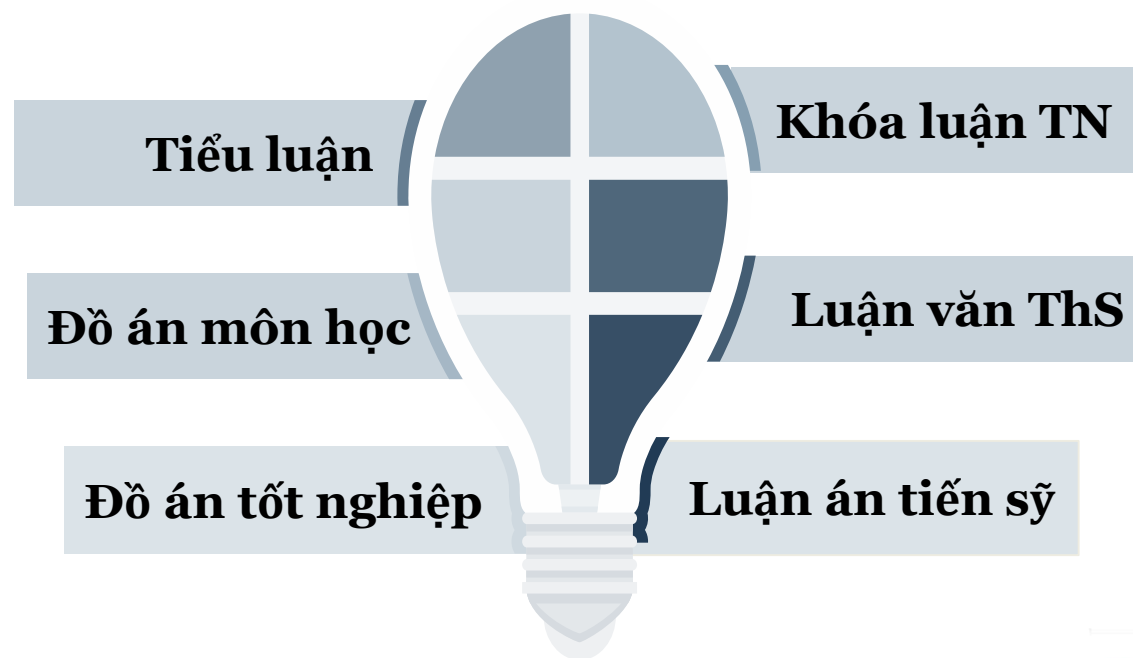
Công trình khoa học

Luận văn khoa học

Chuyên khảo về một chủ đề khoa học hoặc công nghệ do một người viết nhằm:

Rèn luyện về phương pháp và kỹ năng
NCKH

- Thể nghiệm kết quả của một giai đoạn học tập
- Bảo vệ trước hội đồng chấm luận văn



Một số báo cáo kết quả nghiên cứu

Bố cục chung của luận văn/khóa luận

01

Phần thủ tục

Bìa và thông tin chung

02

Phần mở đầu

Lý do NC, Lịch sử NC, Mục tiêu, Mẫu, Vấn đề NC

03

Trình bày kết quả

KQNC và thảo luận KQ

06

Phần phụ đính

Phụ lục, hình vẽ, biểu đồ..

05

Tài liệu tham khảo

Danh mục TLTK

04

Kết luận & Khuyến nghị

Tổng hợp KQNC và Khuyến nghị



HAI

PHẦN 02

Thuyết trình khoa học

Thuyết trình khoa học nhằm diễn đạt tư tưởng khoa học của người nghiên cứu, thuyết trình luôn phải thực hiện trong điều kiện khắt khe: 1) *Ràng buộc về thời gian*; 2) *Phải dừng đúng khi kết thúc một nội dung cần thuyết trình*.

TT	CẤU TRÚC THUYẾT TRÌNH	TRẢ LỜI CÂU HỎI
1	Vấn đề thuyết trình	Đưa luận điểm gì?
2	Luận điểm của bản thuyết trình	Chứng minh luận điểm nào?
3	Luận cứ để chứng minh	Chứng minh bằng cái gì?
4	Phương pháp thuyết trình	Chứng minh bằng cách nào?

Vấn đề thuyết trình

Vấn đề thuyết trình là câu hỏi đặt ra cho mỗi bản thuyết trình. “Tác giả định đưa luận điểm nào ra trước đồng nghiệp/hội đồng?”

Ví dụ: “**Trẻ hư tại ai?**”

Luận điểm thuyết trình

Người thuyết trình luôn phải trả lời được câu hỏi: “Tác giả định chứng minh điều gì?”, chẳng hạn, để trả lời câu hỏi đã nêu trên, tác giả đưa ra luận điểm:

Ví dụ: “**Trẻ hư tại cha, chứ không phải tại mẹ**”

Luận cứ thuyết trình

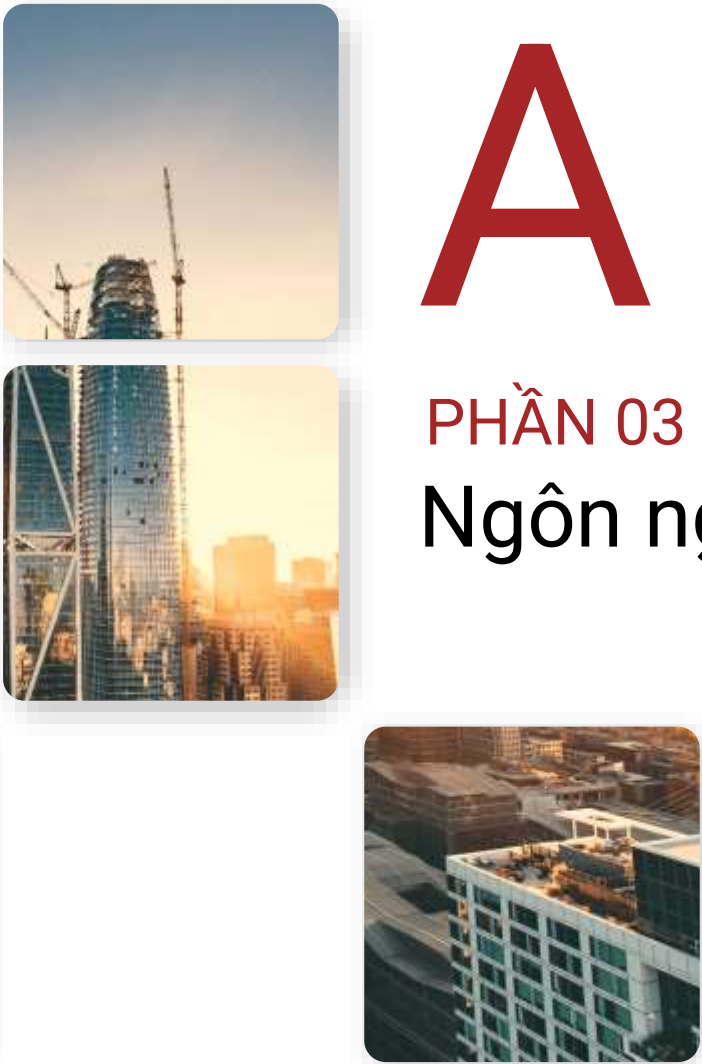
Luận cứ thuyết trình là những bằng chứng được đưa ra để chứng minh luận điểm. Luận cứ trả lời cho câu hỏi:

Chứng minh bằng cái gì?

Luận điểm bảo vệ trước hội đồng/đối tác cần phải chuẩn bị rất nhiều luận cứ từ các góc cạnh khác nhau, càng đưa được nhiều luận cứ, thì luận điểm càng có sức thuyết phục.



B



A

PHẦN 03

Ngôn ngữ khoa học

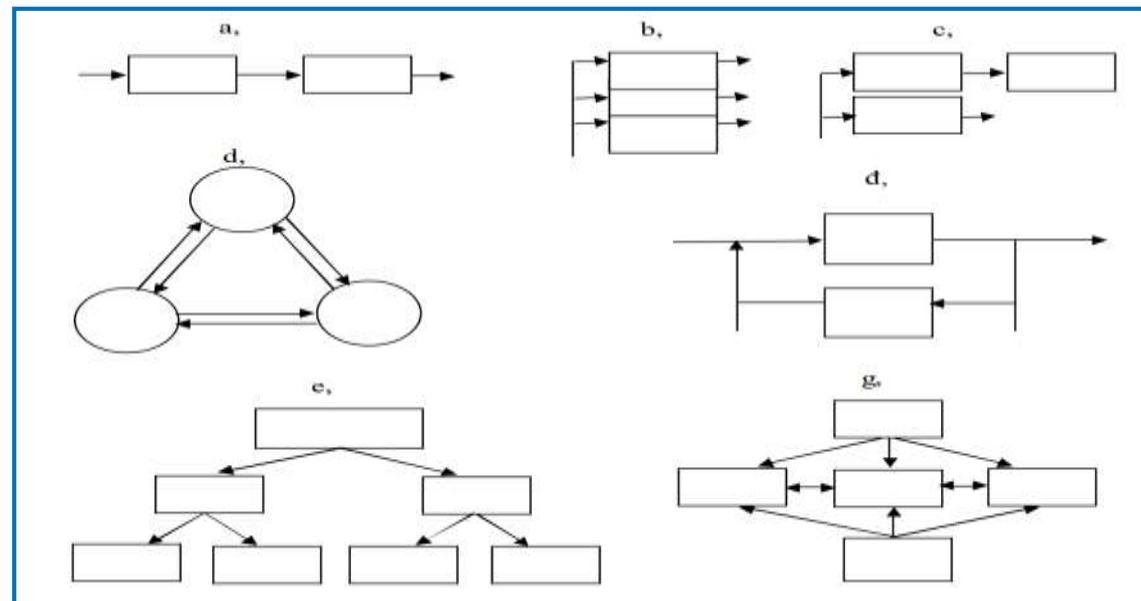


Sơ đồ là hình ảnh trực quan về mối liên hệ giữa các yếu tố trong hệ thống hoặc liên hệ giữa các công đoạn trong một quá trình.

Sơ đồ được sử dụng trong trường hợp cần cung cấp một hình ảnh khái quát về cấu trúc của hệ thống, nguyên lý vận hành của hệ thống, nhưng không đòi hỏi chỉ rõ tỷ lệ và kích thước của các bộ phận cấu thành hệ thống.



Hình vẽ cung cấp một hình ảnh tương tự đối tượng nghiên cứu về mặt hình thể và tương quan trong không gian, nhưng cũng không quan tâm đến tỷ lệ hình học





PHẦN 04

Trích dẫn khoa học

04 *Trích dẫn khoa học*

Ý nghĩa trích dẫn khoa học

Nó giúp người đọc dễ tra cứu lại các tư tưởng, các luận điểm, các tác phẩm mà tác giả đã trích dẫn.

Thể hiện ý thức tôn trọng pháp luật về quyền tác giả.

Thể hiện sự tôn trọng những cam kết về chuẩn mực đạo đức trong khoa học.

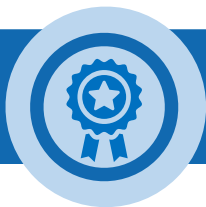
Nguyên tắc trích dẫn khoa học

Ghi rõ xuất xứ của tài liệu đã trích dẫn khi sử dụng kết quả nghiên cứu của đồng nghiệp.

Tôn trọng nguyên tắc bảo mật của nguồn tài liệu được cung cấp.

Thực hiện trích dẫn tài liệu theo từng yêu cầu cụ thể của các nhà xuất bản.

04 *Trích dẫn khoa học*



Trích dẫn theo chuẩn APA

Chuẩn APA (American Psychological Association) được tạo ra bởi Hiệp hội Tâm lý học Hoa Kỳ vào năm 1929 để đặt ra một quy chuẩn chung cho các nhà nghiên cứu trong việc dẫn nguồn tài liệu tham khảo (phiên bản thứ 7 năm 2020).



Trích dẫn theo chuẩn IEEE

IEEE được viết tắt từ Institute for Electrical and Electronics Engineers (Viện Kỹ sư Điện và Điện tử) - một tổ chức nghề nghiệp thế giới (<https://www.ieee.org>). Kiểu trích dẫn IEEE khá phổ biến trong các lĩnh vực kỹ thuật.



- 01 Một số báo cáo KQNC
- 02 Thuyết trình khoa học
- 03 Ngôn ngữ khoa học
- 04 Trích dẫn khoa học

